

Bản án số: 114/2022/HS-ST

Ngày 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Huy Vượng; Ông Nguyễn Hữu Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 11/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lò Văn Đ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2003; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lò Văn Ng, sinh năm 1982 và con bà Hoàng Thị Q, sinh năm 1983; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 23/6/2023, tạm giam từ ngày 26/6/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1994; trú tại tổ dân phố 32, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/5/2023, chị Phạm Thị P là chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động Tuấn Mobile tại tổ dân phố 32, thị trấn T, huyện T có để số tiền khoảng 07 đến 10 triệu đồng, bao gồm các tờ mệnh giá 100.000 đồng,

200.000 đồng và 500.000 đồng Đ buộc bằng 01 dây cao su màu vàng (*do chưa hết ngày nên chị Phương chưa kiểm đếm số tiền cụ thể*) ở tủ kính của quầy trưng bày bán hàng điện thoại di động không có cửa phía bên trong rồi đi xuống dưới bếp của gia đình ăn cơm, ngoài cửa hàng không có người trông coi.

Vào khoảng 19 giờ cùng ngày, Lò Văn Đ đi bộ từ nhà sang nhà Mò Văn Ngoan, sinh ngày 13/9/2004, trú tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu hỏi mượn xe mô tô với mục đích đến cửa hàng Tuấn Mobile để lấy chiếc điện thoại mà Đ đã sửa ở đó từ trước, Ngoan đồng ý và Ngoan cho Đ mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn vàng đen nâu, biển kiểm soát 89E1-178.76. Sau đó Đ đeo 01 khẩu trang y tế màu xanh và điều khiển xe mô tô sang rú rồi chở theo Lò Văn Thoa, sinh ngày 16/8/2004, trú tại bản Nà Ban, xã Thân Thuộc, huyện T, tỉnh Lai Châu ngồi sau và đồng thời rú thêm Hoàng Văn Đội, sinh năm 2002, trú cùng bản điều khiển xe mô tô chở Mò Văn Ngoan ngồi sau cùng đi từ bản N, xã M ra thị trấn T đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Tuấn Mobile để Đ lấy chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu ViVo, màu đỏ của Đ mang đến sửa từ trước để Đ mang đi xuống thành phố Hà Nội làm thuê. Khi đến trước cửa hàng Tuấn Mobile thì Đ dừng xe và bảo Lò Văn Thoa đứng ở ngoài đợi còn Lò Văn Đ đi vào trong cửa hàng để hỏi lấy điện thoại. Khoảng 19 giờ 24 phút, cùng ngày Lò Văn Đ vào trong cửa hàng gọi “*chủ quán ơi*” nhưng không có ai trả lời, trong cửa hàng không có người trông coi nên Lò Văn Đ đi lại khu vực tủ quầy bằng kính để tìm điện thoại của Đ thì nhìn thấy trong tủ có để một sấp tiền mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng Đ buộc bằng 01 dây cao su màu vàng, thấy tủ quầy bán hàng không có cửa nên Lò Văn Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm số tiền, mục đích tiêu sài cá nhân. Lò Văn Đ quan sát xung quanh không có người trông coi nên đã dùng tay trái kéo khẩu trang từ cằm lên vùng mắt để che mặt, sau đó lén lút đi lại mép tủ quầy bán hàng rồi dùng tay phải cầm lấy số tiền có trong tủ kính sau đó đưa sang tay trái và cất tiền vào trong túi quần sau bên trái đang mặc và nhanh chóng đi ra ngoài đường. Ra đến ngoài đường, lúc này xe của Đội và Ngoan cũng đi đến nên Lò Văn Đ điều khiển xe chở Lò Văn Thoa đi trước còn Hoàng Văn Đội chở Mò Văn Ngoan đi theo sau xuống khu vực vòng xuyên thuộc tổ dân phố 26, thị trấn T uống nước. Tại quán nước Lò Văn Đ một mình đi bộ ra gốc cây gần quán nước và lấy số tiền vừa trộm cắp Đ tại quán điện thoại của gia đình chị Phương ra đếm Đ số tiền 7.600.000 đồng gồm ba loại tiền mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng. Sau đó, Đ cất vào túi quần rồi quay lại uống nước cùng Thoa, Ngoan và Đội nhưng không nói cho Thoa, Ngoan và Đội việc Đ vừa thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi uống nước xong, Đ cùng Thoa, Ngoan và Đội đi lên cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động Mạnh Toàn Mobile thuộc tổ dân phố 5, thị trấn T do anh Đỗ Mạnh Toàn, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn T làm chủ để chuộc chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng gold do Đ mượn của Đội đưa cho anh

Toản làm tin và để vay số tiền 500.000 đồng ngày 01/5/2023. Tại đây, Đ đã dùng 500.000 đồng do trộm cắp mà có trả cho anh Toàn và lấy lại chiếc điện thoại di động trả lại cho Đội. Sau đó, Lò Văn Đ mua của anh Toàn 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung Galaxy S9, màu đỏ đã qua sử dụng với giá 2.800.000 đồng nhưng không nói cho anh Toàn biết đó là tiền do phạm tội mà có rồi Lò Văn Đ, Lò Văn Thoa, Mò Văn Ngoan, Hoàng Văn Đội cùng nhau đi lên ngã ba Bình Lư, thuộc xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu để cho Lò Văn Đ đón xe khách đi xuống Hà Nội làm thuê và đồng thời bỏ trốn, còn Thoa, Đội, Ngoan cùng đi về nhà. Số tiền còn lại do phạm tội mà có, Đ đã chi tiêu cá nhân hết, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S9, màu đỏ mà Lò Văn Đ dùng số tiền đã trộm cắp Đ mua của anh Đỗ Mạnh Toàn, trong quá trình sử dụng bị hỏng nên Lò Văn Đ đã bán cho 01 người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch lấy số tiền 100.000 rồi tiêu sài cá nhân hết. Ngày 02/5/2023, chị Phạm Thị P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trình báo sự việc về việc mất trộm tài sản. Qua quá trình trích xuất Camera an ninh của gia đình chị Phương xác định Lò Văn Đ là người đã thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T cùng gia đình đã vận động Lò Văn Đ ra đầu thú. Đến ngày 23/6/2023, Lò Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 99/CT-VKS-TU ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 80/KLĐT ngày 20/8/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Bản Cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Theo tài liệu thể hiện bị hại đã nhận đủ tiền bị mất nên không đề nghị bị cáo bồi thường thêm gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã Đ thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Do bản thân muốn có tiền chơi game và sử dụng ma túy do bạn bè rủ rê lôi kéo nên khoảng 19 giờ 24 phút, ngày 01/5/2023 lợi dụng sơ hở tại cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động Tuấn Mobile thuộc tổ dân phố 32, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Đ có hành vi trộm cắp số tiền 7.600.000 đồng của chị Phạm Thị P rồi tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo Lò Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình nhưng coi thường pháp luật và lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc bảo quản tài sản nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác Đ pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo học đến lớp 12/12, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 10 triệu đồng cho bị hại; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Do vậy, bị cáo Đ hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lấy Đ số tiền đã dùng một phần vào việc chơi điện tử, bị cáo thừa nhận do bạn bè rủ rê lôi kéo nên có sử dụng ma túy. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời để gian rắn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo còn có khó khăn, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000đồng. Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Những vấn đề liên quan:

Lò Văn Đ đã dùng tiền 2.800.000 đồng do phạm tội mà có để mua 01 chiếc điện thoại di động của anh Đỗ Mạnh Toàn và trả số tiền 500.000 đồng đã vay của anh Toàn từ trước. Quá trình điều tra xác định anh Toàn không biết đó là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Mò Văn Ngoan, Hoàng Văn Đội và Lò Văn Thoa đi cùng Lò Văn Đ. Quá trình điều tra xác định Mò Văn Ngoan, Hoàng Văn Đội và Lò Văn Thoa không biết Đ thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Đ quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án Đ niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

